

Số: /KH-UBND

Yên Mô, ngày tháng năm 2020

KẾ HOẠCH
Thực hiện Chương trình giảm nghèo bền vững
trên địa bàn huyện Yên Mô năm 2020

Căn cứ Kế hoạch số 134/KH-BCĐ ngày 12/5/2020 của Ban chỉ đạo thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh về thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững tỉnh Ninh Bình năm 2020; Nghị quyết số 03-NQ/BCSD ngày 08/01/2019 của Ban cán sự Đảng UBND tỉnh về Đổi mới, tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác người có công và giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh; Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 24/3/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quyết định phân bổ vốn kế hoạch năm 2020 thực hiện các Chương trình Mục tiêu quốc gia; Quyết định số 514/QĐ-UBND ngày 07/4/2020 của UBND tỉnh về việc phân bổ chi tiết vốn kế hoạch năm 2020 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; Kế hoạch số 84/KH-UBND ngày 17/4/2017 của UBND huyện Yên Mô về giảm nghèo bền vững giai đoạn 2017 - 2020. UBND huyện Yên Mô xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện năm 2020 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Phấn đấu đạt và vượt các chỉ tiêu về giảm nghèo năm 2020, góp phần đạt các mục tiêu, chỉ tiêu của Chương trình giảm nghèo bền vững huyện Yên Mô giai đoạn 2016 - 2020.

Việc thực hiện Kế hoạch này phải tuân thủ các quy định của Chính phủ, hướng dẫn của các Bộ, UBND tỉnh, Sở, ngành; Kế hoạch số 84/KH-UBND ngày 17/4/2017 của UBND huyện Yên Mô về giảm nghèo bền vững giai đoạn 2017 - 2020.

II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu

- Tiếp tục tập trung thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các dự án, chính sách phát triển kinh tế - xã hội để hỗ trợ giảm nghèo, cải thiện hệ thống cơ sở hạ tầng thiết yếu trên địa bàn huyện, tạo điều kiện để người nghèo, cận nghèo phát triển sản xuất, đa dạng hóa việc làm tăng thu nhập, tiếp cận thuận lợi các dịch vụ xã hội cơ bản về y tế, giáo dục, nhà ở, nước sinh hoạt, vệ sinh môi trường, thông tin; thực hiện kịp thời các chính sách hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo, góp phần hoàn thành mục tiêu tăng trưởng kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội của huyện. Phấn đấu giảm tỷ lệ hộ nghèo, hạn chế tái nghèo và giảm nghèo với thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới; hoàn thành chỉ tiêu giảm tỷ lệ hộ nghèo năm 2020.

- Tập trung giảm mạnh hộ cận nghèo, hạn chế tái nghèo; Phấn đấu giảm chênh lệch tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo giữa các xã, nhất là giữa thị trấn, các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới với những xã còn lại và các nhóm dân cư; cải thiện đời sống, tăng thu nhập của người dân đặc biệt là ở các xã khó khăn.

2. Một số chỉ tiêu cụ thể

- Phần đầu cuối năm 2020 tỷ lệ hộ nghèo chung toàn huyện giảm còn 1,90% (năm 2019 là 2,40%) và tỷ lệ hộ cận nghèo còn 2,81% (năm 2019 là 4,31%) trở xuống; không còn hộ nghèo thuộc diện Người có công với cách mạng (*Có Biểu mục tiêu phần đầu giảm nghèo kèm theo*).

- 100% hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trong 03 năm có nhu cầu và đủ điều kiện được vay vốn tín dụng ưu đãi để phát triển sản xuất.

- 100% người nghèo, người thuộc hộ cận nghèo được cấp thẻ bảo hiểm y tế.

- 100% học sinh, sinh viên hộ nghèo thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo được miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập theo quy định tại 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ.

- Giải quyết việc làm mới cho 2.100 lao động, trong đó xuất khẩu lao động đạt 110 người; 100% lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn có nhu cầu được vay vốn đi xuất khẩu lao động, làm việc có thời hạn ở nước ngoài.

- 100% cán bộ làm công tác giảm nghèo cấp xã, cấp thôn được tập huấn kiến thức, kỹ năng về điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo.

- 100% cán bộ Lao động - Thương binh và Xã hội cấp xã được tập huấn, sử dụng thành thạo hệ thống phần mềm quản lý hộ nghèo, hộ cận nghèo.

- 100% hộ nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2011 - 2015 trên địa bàn huyện nằm trong danh sách theo Quyết định 1475/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc phê duyệt Đề án “Hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2011 - 2015 trên địa bàn tỉnh Ninh Bình” theo Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg ngày 10/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ, có nguyện vọng, nhu cầu được vay vốn làm nhà ở trong năm 2020.

- Đảm bảo các hộ nghèo, cận nghèo được tiếp cận với các dịch vụ xã hội cơ bản.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Công tác chỉ đạo, triển khai điều tra, rà soát hộ nghèo, thực hiện chính sách cho hộ nghèo

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra tại Kế hoạch số 84/KH-UBND ngày 17/4/2020 của UBND huyện về giảm nghèo bền vững giai đoạn 2017 - 2020.

- Tăng cường sự chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền từ huyện đến cơ sở, coi giảm nghèo là nhiệm vụ trọng tâm, gắn với các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của huyện, đặc biệt là chương trình xây dựng nông thôn mới.

- Thực hiện tốt công tác xây dựng kế hoạch, thực hiện chương trình giảm nghèo từ huyện đến các xã, thị trấn, đặc biệt là các lĩnh vực liên quan đến tạo việc làm, phát triển sản xuất, tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, hộ cận nghèo; việc xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình giảm nghèo phải cụ thể, phù hợp với từng xã, thị trấn.

- Thực hiện điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình năm 2020 phải đảm bảo công khai, minh bạch, công bằng, đúng đối tượng theo quy định. Kết quả rà soát, xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo phải có phân tích các chiều thiếu hụt các chỉ số nghèo: Y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch, thông tin... và phân tích được các nguyên nhân nghèo đối với từng hộ để có giải pháp hỗ trợ để hộ vươn lên thoát nghèo bền vững.

- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể từ huyện đến cơ sở tập trung triển khai có hiệu quả kế hoạch giảm nghèo, kịp thời nắm bắt thông tin, lập danh sách quản lý, phân loại hộ

nghèo, hộ cận nghèo; thực hiện đầy đủ, đúng và kịp thời các chế độ, chính sách cho người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo; rà soát, đánh giá hiệu quả các chính sách của Nhà nước và của Tỉnh, của Huyện đối với người nghèo. Ưu tiên tạo điều kiện thuận lợi trong thụ hưởng chính sách, phát triển kinh tế đối với các hộ nghèo, hộ cận nghèo. Triển khai kịp thời có hiệu quả các Chương trình, chính sách giảm nghèo trên địa bàn huyện.

- Tăng cường công tác đào tạo bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới, tổ chức học tập kinh nghiệm các mô hình giảm nghèo gắn với xây dựng nông thôn mới, tăng cường xã hội hóa công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho lao động nông thôn.

- Huy động các nguồn lực từ nhân dân, tổ chức, nhà nước và quốc tế; trước hết và chủ yếu là chủ động phát huy nguồn lực tại chỗ, tập trung nguồn lực cho các mục tiêu trọng điểm, giúp giảm nghèo bền vững.

2. Công tác tuyên truyền

- Tiếp tục tăng cường hoạt động tuyên truyền với nội dung và hình thức truyền phong phú, đa dạng phù hợp với tâm lý, tập quán nhân dân; vận động nhằm nâng cao nhận thức và trách nhiệm của người dân về các chương trình, dự án, tạo sự ủng hộ mạnh mẽ cả về nhận thức và đóng góp công sức của nhân dân nhằm thực hiện chương trình đề ra. Đồng thời tăng cường đưa tin, bài, ảnh về những cách làm hay, mô hình hiệu quả, gương người tốt, việc tốt trong giảm nghèo và xây dựng nông thôn mới.

- Không ngừng đổi mới nội dung và hình thức tuyên truyền phù hợp với điều kiện thực tiễn tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức về công tác giảm nghèo bền vững, khơi dậy ý chí chủ động vươn lên của người nghèo.

- Kịp thời biểu dương, khen thưởng gia đình văn hóa, thôn, tổ dân phố văn hóa với việc biểu dương các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác giảm nghèo gắn với xây dựng nông thôn mới. Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền phù hợp với đặc điểm của từng xã, thị trấn, chú trọng công tác tuyên truyền thông qua tổ chức các hội nghị đối thoại các chính sách của huyện, của xã.

- Trên cơ sở thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản để xác định, xây dựng nội dung, phương pháp tuyên truyền phù hợp. Nội dung truyền thông, tuyên truyền ngoài việc phổ biến chính sách giảm nghèo của nhà nước, cũng làm rõ vai trò của người nghèo đối với công tác giảm nghèo, trong đó hộ nghèo, hộ cận nghèo vừa là chủ thể, vừa là đối tượng và người được hưởng lợi từ Chương trình Giảm nghèo. Đồng thời nêu rõ trách nhiệm của người nghèo trong việc chủ động tìm biện pháp tăng thu nhập, thoát nghèo cùng với sự hỗ trợ, hướng dẫn của chính quyền, đoàn thể và cộng đồng, trong đó phải làm cho người nghèo thấy rõ sự giúp đỡ của nhà nước, cộng đồng chỉ là hỗ trợ, sự nỗ lực, tự vươn lên của bản thân hộ nghèo là quan trọng nhất.

3. Thực hiện các chính sách, Dự án giảm nghèo

Triển khai đồng bộ các cơ chế, chính sách, chương trình phù hợp với thực tiễn; Lồng ghép với Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới; Huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị - xã hội để thực hiện thành công mục tiêu giảm nghèo năm 2020. Trong đó tập trung vào một số nội dung chủ yếu sau:

3.1. Các chính sách giảm nghèo chung

*** Hỗ trợ Y tế**

- Triển khai đồng bộ việc hỗ trợ mua và cấp thẻ BHYT, khám chữa bệnh cho

người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ trung bình... theo quy định của Luật BHYT, Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật BHYT; Nghị quyết 31/2015/NQ-HĐND ngày 10/12/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc hỗ trợ kinh phí đóng BHYT cho có hộ khẩu thường trú tại tỉnh; Quyết định số 01/2014/QĐ-UBND ngày 20/01/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình ban hành quy định, trình tự, thủ tục, nội dung và mức chi hỗ trợ một phần chi phí khám, chữa bệnh cho người nghèo trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

- Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất trang thiết bị cho các trạm y tế xã, thị trấn, đảm bảo phụ vụ tốt công tác khám chữa bệnh cho nhân dân.

** Hỗ trợ giáo dục*

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ.

- Đẩy mạnh và đa dạng hóa hình thức huy động các nguồn lực hỗ trợ, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các trường học nhất là các xã miền núi. khuyến khích xây dựng và mở rộng “Quỹ khuyến học”, đảm bảo tạo điều kiện tốt nhất để huy động và duy trì tỷ lệ học sinh thuộc hộ nghèo, cận nghèo đến lớp.

** Hỗ trợ Đào tạo nghề, giải quyết việc làm, xuất khẩu lao động*

Thực hiện có hiệu quả chính sách hỗ trợ đào tạo nghề và xuất khẩu lao động theo Nghị quyết số 28/2017/NQ-HĐND ngày 06/7/2017 của HĐND tỉnh quy định chính sách hỗ trợ đào tạo nghề trình độ trung cấp, cao đẳng tỉnh Ninh Bình đến năm 2020 và Nghị quyết số 24/2017/NQ-HĐND ngày 06/7/2017 của HĐND về phê duyệt Đề án số 12/ĐA-UBND ngày 20/6/2017 và Đề án số 27 của UBND tỉnh về xuất khẩu lao động và du học nghề tỉnh Ninh Bình.

** Hỗ trợ tín dụng ưu đãi cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, học sinh sinh viên, người lao động bị thu hồi đất*

- Tạo điều kiện thuận lợi cho người nghèo tiếp cận các nguồn vốn, gắn với việc hướng dẫn làm ăn, khuyến nông, khuyến công và chuyển giao khoa học, kỹ thuật, công nghệ vào sản xuất; tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả chính sách tín dụng ưu đãi đối với hộ nghèo, nhất là hộ có người khuyết tật, chủ hộ là nữ với các chính sách ưu đãi tín dụng: người nghèo, hộ cận nghèo, học sinh sinh viên, người lao động bị thu hồi đất theo Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác; Quyết định số 15/2013/QĐ-TTg ngày 23/02/2013 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với hộ cận nghèo; Quyết định số: 157/2007/QĐ-TTg ngày 27/9/2007 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với học sinh, sinh viên; Quyết định số 28/2015/QĐ-TTg ngày 21/07/2015 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với hộ mới thoát nghèo; Quyết định số 63/2015/QĐ-TTg ngày 10/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ về hỗ trợ đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho người lao động bị thu hồi đất.

** Hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo*

Tiếp tục thực hiện Quyết định số 1475/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc Phê duyệt Đề án “ Hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2011 - 2015 trên địa bàn tỉnh Ninh Bình” theo Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg ngày 10/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ. Huy động các tổ chức,

cá nhân tiếp tục xây dựng quỹ “Đền ơn đáp nghĩa và an sinh xã hội” của huyện để tham gia hỗ trợ xây dựng nhà ở cho hộ nghèo.

** Hỗ trợ cung cấp nước sạch vệ sinh*

Hỗ trợ đầu tư, xây mới, tu bổ và nâng cấp hệ thống cấp và lưu trữ nước sinh hoạt cho dân cư nông thôn vùng quanh năm và sử dụng nước sạch đạt tiêu chuẩn quốc gia thông qua các nguồn kinh phí hỗ trợ của nhà nước và đóng góp của nhân dân.

** Hỗ trợ tiếp cận thông tin*

- Tổ chức thực hiện tốt chương trình đưa văn hóa, thông tin về cơ sở; đa dạng hóa các hoạt động truyền thông, giúp người nghèo tiếp cận chính sách giảm nghèo, phổ biến các mô hình giảm nghèo có hiệu quả, gương thoát nghèo.

- Tổ chức thực hiện tốt chương trình truyền thông về giảm nghèo, đối thoại chính sách, chia sẻ kinh nghiệm về công tác giảm nghèo cho người nghèo và cán bộ làm công tác giảm nghèo.

- Kết hợp nguồn vốn từ CTMTQG giảm nghèo bền vững và các nguồn vốn khác xây dựng, nâng cấp và củng cố phát triển hệ thống thông tin - truyền thông cơ sở.

** Các chính sách an sinh xã hội khác*

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các nội dung trợ giúp pháp lý cho người nghèo; hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo, hộ chính sách xã hội; huy động xây dựng quỹ đền ơn đáp nghĩa và an sinh xã hội năm 2020; duy trì và phát triển đàn bê giống do Tập đoàn Vingroup tài trợ.

- Vận động nhân dân xây dựng nhà tiêu, cải tạo chuồng trại chăn nuôi hợp vệ sinh. Tuyên truyền, vận động nâng cao ý thức của người dân về bảo vệ cảnh quan và vệ sinh môi trường, đồng thời thực hiện tốt đồng bộ các biện pháp kiểm soát, ngăn ngừa, xử lý ô nhiễm môi trường, xử lý chất thải, rác thải, nước thải tại gia đình, doanh nghiệp, khu dân cư.

- Triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với người có công, đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn, tạo điều kiện cho nhân dân địa phương phát triển kinh tế vươn lên làm giàu nhằm hạn chế thấp nhất tình trạng tái nghèo và nghèo mới phát sinh.

3.2. Triển khai thực hiện các dự án thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững

** Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo*

- Thực hiện các Dự án do UBND huyện xây dựng và được thẩm định của cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại Thông tư số 18/2017/TT-BNNPTNT ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Bộ Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn một số nội dung thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020 và Thông tư số 15/2017/TT-BTC ngày 15/2/2017 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020.

- Tiếp tục quản lý, theo dõi hiệu quả của Dự án nhân rộng mô hình chăn nuôi bò cho 45 hộ nghèo trên địa bàn huyện.

** Dự án 4: Thực hiện Dự án truyền thông và giảm nghèo về thông tin*

Tiếp tục sử dụng có hiệu quả nguồn vốn thực hiện Dự án để góp phần truyền thông, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn xã hội về công tác giảm nghèo bền vững nhằm khơi dậy tinh thần tự lực vươn lên thoát nghèo và huy động nguồn lực để thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững. Xây dựng, củng cố hệ thống thông tin cơ sở; Tăng cường nội dung thông tin tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị của Nhà nước và đáp ứng nhu cầu thông tin thiết yếu của xã hội; nâng cao khả năng tiếp cận thông tin của người dân và các đối tượng thụ hưởng.

Tổ chức 01 hội nghị đối thoại chính sách giảm nghèo với đại biểu đại diện cho hộ nghèo, hộ cận nghèo và cán bộ làm công tác giảm nghèo tại các xã, thị trấn; in phát tờ rơi; in ấn căng treo băng rôn, pa nô, áp phích tuyên truyền công tác giảm nghèo nhân ngày vì người nghèo 17/10 trên địa bàn xã, thị trấn; tổ chức các hoạt động truyền thông giảm nghèo theo hình thức sân khấu hóa để thúc đẩy giao lưu, chia sẻ kinh nghiệm giữa các thôn/xóm/Tổ dân phố, xã, huyện.

** Dự án 5: Nâng cao năng lực, giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình*

Xây dựng tài liệu và đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo; Tổ chức học tập, trao đổi kinh nghiệm trong nước; tổ chức hội thảo, hội nghị về giảm nghèo. Kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện các chính sách, chương trình, Dự án giảm nghèo định kỳ, đột xuất. Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2020. Hỗ trợ xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu và phần mềm quản lý dữ liệu giảm nghèo.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Từ nguồn ngân sách Trung ương CTMTQG giảm nghèo bền vững; Ngân sách huyện từ nguồn chi đảm bảo xã hội thực hiện nội dung rà soát hộ nghèo năm 2020; Dự toán ngân sách năm 2020 của các xã, thị trấn.

Kinh phí huy động từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân; sự tham gia đóng góp ngày công lao động, vật tư của người dân, cộng đồng.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội

- Là cơ quan thường trực của Ban chỉ đạo huyện về Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, tiếp tục tham mưu cho UBND huyện xây dựng Dự án và ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện các Dự án 3 về nhân rộng mô hình giảm nghèo, Dự án 4 về thực hiện Dự án truyền thông và giảm nghèo về thông tin, Dự án 5 về nâng cao năng lực, giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình. Chủ trì phối hợp với các Phòng, ban, ngành, đoàn thể và các đơn vị có liên quan Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo định kỳ, đột xuất.

- Tham mưu thực hiện tốt công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn, phối hợp chỉ đạo công tác tư vấn giới thiệu việc làm, chuyển đổi nghề, định hướng xuất khẩu lao động cho các hộ nghèo, cận nghèo; hộ nghèo do thiếu vốn sản xuất.

- Thực hiện tốt chính sách hỗ trợ BHYT cho người nghèo, cận nghèo, người thuộc hộ gia đình nông, lâm, ngư nghiệp có mức sống trung bình. Đảm bảo 100% người nghèo, cận nghèo được cấp thẻ BHYT theo quy định.

- Tham mưu thực hiện khảo sát, thu thập thông tin thị trường lao động phục vụ cho việc thực hiện chính sách lao động việc làm trên địa bàn huyện. Tạo điều kiện cho các

đơn vị, doanh nghiệp có năng lực uy tín tổ chức tuyên truyền tư vấn giới thiệu việc làm cho người lao động làm việc trong nước và nước ngoài.

- Tổng hợp các kiến nghị, giải pháp giảm nghèo để báo cáo các cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

2. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Tham mưu cho UBND huyện xây dựng Dự án và ban hành Kế hoạch triển khai Dự án 3 về thực hiện Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế. Chủ trì phối hợp với các Phòng, ban, ngành, đoàn thể và các đơn vị có liên quan liên quan chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo định kỳ, đột xuất. Trực tiếp chỉ đạo hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế.

- Hướng dẫn áp dụng tiến bộ, khoa học kỹ thuật vào sản xuất, xây dựng các mô hình sản xuất để nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống cho hộ nghèo, hộ cận nghèo và dân cư nông thôn. Phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu UBND huyện huy động các nguồn lực để xây dựng các mô hình phát triển kinh tế có sự tham gia của hộ nghèo, hộ cận nghèo.

3. Cục Thống kê huyện

Phối hợp với phòng Lao động - Thương binh và Xã hội trong việc kiểm tra, giám sát, thẩm định kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình năm 2020.

4. Phòng Tài Chính - Kế hoạch

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành và đơn vị liên quan hướng dẫn các xã, thị trấn và đơn vị liên quan xây dựng dự toán, thanh toán, quyết toán nguồn kinh phí thực hiện Chương trình giảm nghèo bền vững theo quy định.

- Hướng dẫn các xã, thị trấn thực hiện lồng ghép và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn đầu tư cho các Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới; đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp kết quả thực hiện các Chương trình MTQG trên địa bàn toàn huyện.

5. Phòng Văn hóa và Thông tin

Tổ chức thực hiện nội dung giảm nghèo về thông tin, đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân; tiếp tục chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương thực hiện phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư; tham mưu thực hiện các hoạt động văn hóa, thể dục thể thao tại cơ sở.

6. Phòng Y tế, Trung tâm y tế huyện

- Chỉ đạo, hướng dẫn các xã, thị trấn tuyên truyền vận động người dân sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh theo quy định của Bộ Y tế. Chủ trì, phối hợp với phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Bảo hiểm xã hội huyện, các cơ quan liên quan hướng dẫn các xã, thị trấn thực hiện hỗ trợ bảo hiểm y tế cho người dân; chỉ đạo các cơ sở y tế hỗ trợ một phần kinh phí khám chữa bệnh cho người nghèo theo quy định.

- Tăng cường chỉ đạo thực hiện nâng cao chất lượng công tác khám chữa bệnh, phát triển mạng lưới y tế cơ sở, đào tạo, phát triển nguồn nhân lực, quản lý dược, trang thiết bị y tế, thực hiện tốt quy tắc ứng xử và nâng cao đạo đức nghề nghiệp; tuyên truyền vận động nhân dân tham gia BHYT.

- Thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ khám chữa bệnh bảo hiểm y tế cho các đối tượng chính sách, đảm bảo 100% người dân được tiếp cận các dịch vụ y tế;
- Tăng cường công tác tuyên truyền, quản lý, giám sát về chất lượng nước sinh hoạt và điều kiện vệ sinh của người dân trên địa bàn toàn huyện.

7. Phòng Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành, đoàn thể, các đơn vị có liên quan và UBND các xã, thị trấn chỉ đạo xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia; tổ chức thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ về giáo dục đảm bảo 100% con hộ nghèo, hộ cận nghèo được hưởng chính sách theo quy định. Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các trường, lớp học; đào tạo, bồi dưỡng chuẩn hóa giáo viên góp phần nâng cao chất lượng dạy và học.

8. Phòng Kinh tế và Hạ tầng

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu UBND huyện thực hiện tốt công tác xây dựng cơ sở hạ tầng trên địa bàn huyện; thực hiện chính sách hỗ trợ dạy nghề phi nông nghiệp cho những lao động trong các công ty, doanh nghiệp, Hợp tác xã đảm bảo nâng cao chất lượng nguồn lao động.

- Tiếp tục triển khai thực hiện hỗ trợ xây dựng nhà ở đối với hộ nghèo theo Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg theo đúng quy định của Chính phủ và hướng dẫn của các Bộ, ngành.

9. Phòng Tư pháp

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương thực hiện nội dung trợ giúp pháp lý cho người nghèo theo quy định. Tăng cường công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật; thực hiện có hiệu quả chính sách trợ giúp pháp lý cho người nghèo, tăng cường trợ giúp pháp lý tại cơ sở, hỗ trợ các mô hình câu lạc bộ trợ giúp pháp lý tại xã, thị trấn

10. Phòng Nội vụ

Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành, đoàn thể, các đơn vị có liên quan thực hiện chính sách thu hút cán bộ, trí thức trẻ về công tác tại các xã, thị trấn; chính sách đào tạo bồi dưỡng cán bộ cơ sở; tham mưu Hội đồng thi đua khen thưởng huyện tổ chức khen thưởng đối với hộ nghèo, xã, thôn, xóm, tổ dân phố và cán bộ có thành tích tiêu biểu trong công tác giảm nghèo bền vững.

11. Ngân hàng chính sách xã hội huyện

- Thực hiện các chính sách ưu đãi tín dụng cho người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, học sinh sinh viên, người lao động bị thu hồi đất được hỗ trợ vay vốn khi tham gia xuất khẩu lao động và du học nghề theo quy định tại Đề án số 12 và Đề án số 27 của UBND tỉnh về xuất khẩu lao động và du học nghề.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho hộ nghèo, hộ cận nghèo có nhu cầu vay vốn được tiếp cận các nguồn vốn tín dụng ưu đãi để phục vụ sản xuất, kinh doanh tự tạo việc làm, tăng thu nhập; giám sát việc sử dụng vốn vay, thu nợ đảm bảo đúng kỳ hạn, quay vòng vốn nhanh và có hiệu quả.

12. Bảo hiểm xã hội huyện

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan cấp và hỗ trợ mua thẻ BHYT cho người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ cận nghèo mới thoát nghèo, hộ có mức sống trung bình kịp thời, đúng đối tượng; triển khai thực hiện tốt các chính sách BHXH, BHYT, BHTN trên địa bàn huyện.

13. Phòng Tài nguyên và Môi trường

Chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện các biện pháp kiểm soát, ngăn ngừa, xử lý ô nhiễm môi trường, xử lý chất thải, nước thải tại các khu dân cư, cơ sở sản xuất kinh doanh dịch vụ, phối hợp thực hiện tốt chính sách miễn giảm tiền sử dụng đất đối với hộ nghèo. Đảm bảo thực hiện chỉ tiêu tỷ lệ người dân sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh.

14. Công an huyện

Chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan, UBND các xã, thị trấn đấu tranh, kiểm chế, giảm các tệ nạn xã hội để hạn chế phát sinh hộ nghèo, hộ cận nghèo, góp phần ổn định xã hội, nâng cao đời sống dân cư.

15. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các tổ chức chính trị - xã hội của huyện

- Tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân tham gia hưởng ứng Phong trào thi đua “Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”; tích cực hưởng ứng cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; Quỹ “Đền ơn đáp nghĩa và an sinh xã hội”. Vận động các nguồn lực hỗ trợ giảm nghèo bền vững; xây dựng và nhân rộng các mô hình tiên tiến về giảm nghèo bền vững; tổ chức giám sát và phản biện xã hội về giảm nghèo bền vững.

- Tham gia giám sát, kiểm tra đánh giá việc thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình hàng năm đảm bảo nguyên tắc công bằng, dân chủ công khai từ khu dân cư. Giám sát các hoạt động thực hiện các chính sách về giảm nghèo.

16. UBND các xã, thị trấn

- Xây dựng Kế hoạch giảm nghèo năm 2020 của địa phương phù hợp với thực tiễn; nội dung của kế hoạch phải xác định rõ trách nhiệm từng ngành, đơn vị, cá nhân trong lãnh đạo, chỉ đạo, đôn đốc thực hiện; có kế hoạch phân đầu giảm số hộ nghèo, hộ cận nghèo đến từng thôn/xóm/TDP, trong đó tập trung giảm mạnh hộ cận nghèo và không còn hộ nghèo, cận nghèo thuộc diện người có công với cách mạng. Tổ chức thực hiện đầy đủ các chính sách giảm nghèo chung và các dự án Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững (nếu có).

- Hằng năm thực hiện rà soát, nắm chắc hộ nghèo, nguyên nhân nghèo của từng hộ làm cơ sở xây dựng kế hoạch giảm nghèo cụ thể, chi tiết; quản lý theo dõi hộ thoát nghèo, thoát cận nghèo, các hộ mới rơi vào diện nghèo, cận nghèo để có biện pháp hỗ trợ; phân công các thành viên trong Ban chỉ đạo giảm nghèo, các hội, đoàn thể giúp đỡ hộ nghèo, cận nghèo phù hợp và có hiệu quả.

- Tích cực tuyên truyền, vận động người dân chủ động, tích cực tham gia thực hiện các chính sách giảm nghèo; vận động nhân dân đóng góp phù hợp với khả năng, đồng thời huy động và tiếp nhận các nguồn lực đóng góp từ doanh nghiệp, cộng đồng để giảm nghèo.

- Phân công các thành viên Ban Chỉ đạo giảm nghèo cấp xã phụ trách các thôn/xóm/TDP đặc biệt tập trung vào các thôn/xóm/TDP có tỷ lệ hộ nghèo cao. Chỉ đạo các thôn/xóm/TDP phân công các Chi hội đoàn thể, cán bộ Đảng viên phụ trách từng hộ nghèo giúp các hộ nghèo tăng khả năng tiếp cận các dịch vụ sản xuất và dịch vụ xã hội cơ bản. Vận động và giúp đỡ tạo cơ hội cho người nghèo được học nghề, tạo việc làm, cải thiện thu nhập.

- Tăng cường chỉ đạo, triển khai thực hiện hoàn thành chỉ tiêu bao phủ BHYT theo Công văn số 424/UBND-VP6, ngày 18/11/2016 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh tỷ lệ bao phủ BHYT và Quyết định số 176/QĐ-UBND ngày 07/02/2017 của UBND huyện về việc điều chỉnh giao chỉ tiêu thực hiện BHYT giai đoạn 2016-2020.

17. Các doanh nghiệp trên địa bàn huyện

Tham gia hỗ trợ, giúp đỡ xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật, hỗ trợ liên kết phát triển sản xuất, chuyên giao khoa học, kỹ thuật; đào tạo nghề miễn phí và nhận lao động thuộc hộ nghèo vào làm việc để tăng thu nhập cho hộ nghèo, góp phần giảm nghèo bền vững.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình giảm nghèo bền vững năm 2020, UBND huyện yêu cầu Thủ trưởng các phòng, ban, ngành, đoàn thể của huyện, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ kế hoạch triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Lao động-Thương binh và Xã hội tỉnh; (để b/c)
- TT Huyện uỷ, TT HĐND huyện; (để b/c)
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Thành viên Ban Chỉ đạo giảm nghèo huyện;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể của huyện;
- Ngân hàng chính sách xã hội huyện;
- Bảo hiểm xã hội huyện;
- Các cơ quan, đơn vị có liên quan;
- UBND các xã, thị trấn;
- Các doanh nghiệp trên địa bàn huyện;
- Trang Website của huyện;
- Lưu: VT, LĐTĐBXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Vũ Trọng Thứ

MỤC TIÊU PHÂN ĐẦU GIẢM NGHÈO NĂM 2020

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /5/2020 của UBND huyện Yên Mô)

STT	Đơn vị	Dự kiến Cuối 2020					Ghi chú
		Tổng số hộ tự nhiên	Hộ nghèo		Hộ cận nghèo		
			Số hộ	Tỷ lệ (%)	Số hộ	Tỷ lệ (%)	
Toàn huyện		39.300	745	1,90	1.104	2,81	
1	Thị trấn Yên Thịnh	2.942	63	2,14	79	2,69	
2	Xã Khánh Dương	1.945	40	2,06	75	3,86	
3	Xã Khánh Thịnh	1.374	33	2,40	41	2,98	
4	Xã Khánh Thượng	2.452	22	0,90	39	1,59	
5	Xã Mai Sơn	1.289	16	1,24	16	1,24	
6	Xã Yên Đồng	2.565	86	3,35	114	4,44	
7	Xã Yên Hoà	2.313	36	1,56	105	4,54	
8	Xã Yên Hưng	1.244	16	1,29	27	2,17	
9	Xã Yên Lâm	2.717	71	2,61	59	2,17	
10	Xã Yên Mạc	2.597	68	2,62	75	2,89	
11	Xã Yên Mỹ	1.691	29	1,71	37	2,19	
12	Xã Yên Nhân	4.076	105	2,58	181	4,44	
13	Xã Yên Phong	2.838	26	0,92	38	1,34	
14	Xã Yên Thái	1.998	41	2,05	43	2,15	
15	Xã Yên Thắng	2.925	32	1,09	59	2,02	
16	Xã Yên Thành	2.083	44	2,11	67	3,22	
17	Xã Yên Từ	2.251	17	0,76	49	2,18	